

# TRIỆU CHỨNG ĐƯỜNG TIẾT NIỆU DƯỚI

## Pretest:

1. Triệu chứng đường tiết niệu dưới bao gồm các nhóm triệu chứng:

- A. Chứa đựng và kích thích
- B. Bế tắc và tổng xuất
- ☒ C. Chứa đựng, tổng xuất và sau đi tiểu
- D. Kích thích và bế tắc
- E. Trước đi tiểu và sau đi tiểu

2. Các triệu chứng dưới đây thuộc nhóm triệu chứng kích thích đường tiết niệu dưới, ngoại trừ:

- A. Tiểu nhiều lần
- ☒ B. Tiểu ngắt quãng
- C. Tiểu gấp
- D. Tiểu đêm
- E. Tiểu không kiểm soát

3. Các triệu chứng dưới đây thuộc nhóm triệu chứng bế tắc đường tiết niệu dưới, ngoại trừ:

- A. Tiểu phải rặn
- B. Tia nước tiểu yếu
- C. Tiểu nhỏ giọt
- ☒ D. Tiểu không kiểm soát
- E. Cảm giác còn nước tiểu trong bàng quang sau khi đi tiểu

4. Phát biểu nào sau đây về thang điểm IPSS, chọn câu sai:

- A. Được Hội niệu khoa Hoa Kỳ đưa ra lần đầu tiên năm 1992
- B. Tên gọi ban đầu là AUA-SI, sau đó đổi tên thành IPSS
- C. Gồm 7 triệu chứng: 3 triệu chứng kích thích và 4 triệu chứng bế tắc
- ☒ D. Gồm 7 triệu chứng: 3 triệu chứng ~~tổng xuất~~ và 4 triệu chứng chứa đựng
- E. Tổng số điểm IPSS  $\geq 20$  được gọi là nặng

5. Nguyên nhân thường gặp gây ra triệu chứng đường tiết niệu dưới bao gồm:

- A. Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt
- B. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu
- C. Bàng quang hỗn loạn thần kinh
- D. Sỏi đường tiết niệu
- ☒ E. Tất cả đều đúng

6. Chỉ số PSA huyết thanh là chất đặc hiệu cho:

- A. Ung thư tuyến tiền liệt
- B. Một số loại ung thư ống tiêu hóa



- B. Một số loại ung thư ống tiêu hóa
- C. Một số loại ung thư tế bào mầm
- D. Viêm tuyến tiền liệt
- ☒ E. Tuyến tuyến liệt

7. Điều trị chờ đợi thận trọng (Watchful waiting) có thể sử dụng trên bệnh nhân tăng sinh lành tính TTL nào sau đây:

- A. Kích thước TTL < 50ml
- ☒ B. Triệu chứng nhẹ đến trung bình không ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc sống
- C. Triệu chứng nặng, ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc sống nhưng nguy cơ phẫu thuật cao
- D. Triệu chứng trung bình-nặng nhưng có chống chỉ định sử dụng các loại thuốc ức chế alpha
- E. Tất cả đều sai

☒ 8. Tác dụng phụ thường gặp của thuốc ức chế thụ thể alpha, ngoại trừ:

- A. Hạ huyết áp tư thế
- B. Rối loạn xuất tinh
- C. Chóng mặt
- D. Đau đầu

☒ E. Đau thắt ngực

9. Nam giới lớn tuổi có triệu chứng đường tiết niệu dưới, xét nghiệm cần thực hiện đầu tiên là:

- A. Siêu âm bụng
- B. K.U.B.
- C. CT-scan hệ niệu
- ☒ D. Tổng phân tích nước tiểu
- E. MRI tuyến tiền liệt

☒ 10. Bệnh nhân tăng sinh lành tính TTL với triệu chứng chưa đựng nội trội, nhóm thuốc có thể sử dụng, ngoại trừ:

- A. Ức chế chọn lọc thụ thể alpha-1
- B. Ức chế 5alpha-reductase
- C. Ức chế thụ thể muscarinic
- ☒ D. Đồng vận beta-3
- E. Desmopressin

11. Các yếu tố làm phức tạp tình trạng nhiễm khuẩn đường tiết niệu, ngoại trừ:

- ☒ A. Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ
- B. Nam giới
- C. Đái tháo đường
- D. Thai kỳ
- E. Suy giảm miễn dịch

12. Kháng sinh điều trị viêm bàng quang cấp đơn thuần ở nữ, chọn câu sai:

A. Kháng sinh theo kinh nghiệm trước khi có kháng sinh đồ

B. Thời gian điều trị 3-5 ngày

C. Kháng sinh thường sử dụng là nhóm Cephalosporin hay Fosfomycin

D. Tránh sử dụng nhóm TMP-SMX và Fluoroquinolones cho phụ nữ mang thai

☒ E. Nên sử dụng kháng sinh phổ rộng ngay từ đầu sau đó xuống thang.